

Sản xuất quy mô trang trại: là cơ sở kinh doanh nông nghiệp của một doanh nghiệp, tổ chức hoặc 1 nhóm nhà kinh doanh.

Quy mô sản xuất:

- Bắc và Trung (diện tích lớn hơn 1ha)
- Nam (diện tích lớn hơn 3ha)
- Cây lâu năm (3-5ha)
- Cây rừng (lớn hơn 10ha)

Ý nghĩa

- **Năng suất chất lượng:** Sản xuất hàng hóa với chất lượng cao và năng suất tốt hơn.
- **Quản lý đất đai:** Sử dụng và quản lý đất hiệu quả để tối ưu hóa sản xuất.
- **Tạo việc làm:** Cung cấp cơ hội việc làm và thu nhập cho người dân địa phương.
- **Quy động vốn:** Khuyến khích nông dân tham gia vào việc huy động vốn để đầu tư vào sản xuất.
- **Chuyển dịch cơ cấu kinh tế:** Đưa đến sự chuyển biến trong cơ cấu kinh tế, thúc đẩy công nghiệp hóa và hiện đại hóa (CNH_HDH).
- **Tham gia thị trường quốc tế:** Mở rộng khả năng cạnh tranh và tham gia vào thị trường toàn cầu.

Đặc điểm và vai trò

- **“Tế bào” của nền nông nghiệp hàng hóa:** Sản xuất quy mô trang trại là đơn vị cơ bản, đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp hàng hóa nông sản.
- **Bộ phận cấu thành quan trọng của HTNN:** Là một phần thiết yếu trong hệ thống nông nghiệp quốc gia (HTNN), góp phần vào sự phát triển chung của ngành nông nghiệp.
- **Trực tiếp sản xuất ra hàng hóa:** Các trang trại chịu trách nhiệm sản xuất trực tiếp các loại nông sản, đáp ứng nhu cầu thị trường.
- **Khôi phục, bảo vệ và phát triển môi trường:** Thực hiện các hoạt động sản xuất bền vững, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường sống.

- **Xây dựng và phát triển nông thôn mới: Góp phần vào quá trình phát triển hạ tầng và cải thiện đời sống cho cộng đồng nông thôn.**

Đặc trưng

- Sản xuất sản phẩm theo yêu cầu của thị trường
- Nhân tố quyết định chiến lược sản xuất và hiệu quả trong sản xuất (đầu ra, vào)
- Được áp dụng kỹ thuật tiên bộ
- Thuê mướn nhiều lao động và không phải là lao động gia đình
- Chủ trang trại phải có: năng lực, tài chính và phương pháp kế hoạch kinh doanh.

Vấn đề:

- Phương hướng về mục tiêu, phương hướng về quy mô
- Quy mô phải chú ý đến: phân tích khoa học và nhu cầu thị trường.
- Lập kế hoạch → ngắn - trung (5 năm)- dài hạn.
- **Việc cần quan tâm:**
 - + **Thị trường:** Nắm bắt thông tin về nhu cầu, xu hướng và giá cả thị trường để điều chỉnh sản xuất và tiêu thụ hàng hóa.
 - + **Vốn:** Đảm bảo đủ nguồn vốn để đầu tư vào sản xuất, trang thiết bị và công nghệ.
 - + **Kỹ thuật:** Áp dụng các kỹ thuật sản xuất tiên tiến để nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.
 - + Luôn cải tiến để nâng cao chất lượng NS/SP. Nâng cao năng suất lao động và giảm chi phí lao động. Phát triển theo hướng công nghiệp hóa phù hợp với điều kiện từng trang trại. Tránh gặp khuôn máy móc, không hiệu quả kinh tế.
 - + **Hoạch toán:** Thực hiện quản lý tài chính và kế toán hiệu quả để theo dõi chi phí, lợi nhuận và tình hình kinh doanh.
 - + **Các nguồn tài nguyên:** Phân tích thuận lợi khó khăn, của các nguồn tài nguyên ảnh hưởng đến sản xuất. Đánh giá giá trị để quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên như đất, nước, nguyên liệu đầu vào,..

Đất: sử dụng hiệu quả ở từng loại đất

- **Phân loại ruộng đất → quy hoạch hiệu quả**
 - **Tính giá trị các loại đất**
 - **Bảo vệ, cải tạo và bồi dưỡng**
 - **Nước: xây dựng hệ thống quản lý nước, hệ thống tưới hợp lý**
 - **Quản lý tiểu khí hậu: cây chắn gió, bóng mát.**
 - **Chống xói mòn, bảo vệ môi trường trong các trang trại.**
- + **Con người lao động, thù lao:** Đảm bảo có đủ lực lượng lao động và chính sách thù lao hợp lý để khuyến khích người lao động.
- + **Phân tích hoạt động kinh doanh:** Thực hiện phân tích định kỳ về hiệu quả kinh doanh để điều chỉnh chiến lược sản xuất và tiêu thụ.

Ưu tiên trong sản xuất trang trại:

Thị trường (đầu ra, đầu vào) phải phù hợp với thực trạng thị trường

Tùy theo sự thay đổi thị trường → xây dựng chiến lược.

Sản phẩm: 1 chính và nhiều phụ (đa dạng hóa không bị phụ thuộc)

Vốn: sử dụng hiệu quả tối ưu (nếu được nên trọn quyền tự chủ tài chính)

Kỹ thuật:

Những rủi ro trong sản xuất

- **Rủi ro sản xuất:** Bao gồm các yếu tố như thiên tai, dịch bệnh, thời tiết không thuận lợi, và sự thay đổi trong quy trình sản xuất có thể ảnh hưởng đến năng suất và chất lượng sản phẩm.
- **Rủi ro thị trường:** Liên quan đến sự biến động giá cả, thay đổi nhu cầu của người tiêu dùng, cạnh tranh từ các nhà sản xuất khác, và các yếu tố kinh tế vĩ mô có thể ảnh hưởng đến khả năng tiêu thụ sản phẩm.
- **Rủi ro tài chính:** Bao gồm các vấn đề như thiếu vốn, lãi suất vay cao, và rủi ro tín dụng có thể ảnh hưởng đến khả năng đầu tư và duy trì hoạt động sản xuất.

- **Rủi ro pháp luật:** Các thay đổi trong quy định pháp luật, chính sách hỗ trợ nông nghiệp, và các quy định về an toàn thực phẩm có thể tạo ra rủi ro cho các nhà sản xuất.
- **Rủi ro nhân lực:** Bao gồm việc thiếu hụt lao động, tay nghề không đáp ứng yêu cầu, và các vấn đề liên quan đến quản lý nhân sự có thể ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất.

Chú ý:

- Khả năng xảy ra những bất lợi
- Khả năng xảy ra một sự kiện không mong muốn
- Biến động thu nhập

Phương pháp giảm nhẹ rủi ro:

- Làm giảm sự biến thiên của biến cố (giảm xác suất xảy ra kết quả tốt)
- Trả chi phí ấn định thu nhập tối thiểu (mua bảo hiểm ☺)
- Áp dụng biện pháp linh động khi có thay đổi về thời tiết và điều kiện sản xuất
- Phát triển thị trường để giảm sự tác động của biến cố xấu.

Rủi ro trong về sản xuất

- Đa dạng hóa cây trồng vật nuôi
- Công việc kinh doanh ổn định
- Bảo hiểm
- Mua bảo hiểm: nhân mạng, tài sản, dân sự, hiểm họa, nhân thọ, BHYT ☺
- Tự bảo hiểm: dự trữ vốn (vàng, tiền)
- Khả năng sản xuất tăng thêm
- Các HĐ phân chia
- Canh tác theo đơn đặt hàng.

Rủi ro về tài chính

- Vay vốn với lãi suất cố định
- Các khoản vay phải sinh lợi (không vay tiêu dùng, cá nhân)
- Tiền dự trữ phải lưu động
- Dữ trữ tín dụng: là khoản vay thêm khi có biến động bất thường
- Giá trị tài sản ròng: nên tăng đều đặn giá trị tài sản ròng (tiền mặt, bất động sản, trang thiết bị,...)

Rủi ro về thị trường

- Kéo dài thời vụ buôn bán (rãi vụ)
- Ký kết các hợp đồng mua bán (xác định giá bán)
- Tự bảo hiểm: mua bán theo kỳ hạn hợp đồng tránh phụ thuộc
- Quyền chọn hàng hóa: mua chi phí chọn bán hay phi bảo hiểm
- Chương trình nông trại của nhà nước
- Sự linh động (trong cây hàng niên thay vì đa niên, thuê máy móc thay vì mua, đầu tư ngành nghề thay vì nhà xưởng,...)

Công cụ quản lý rủi ro:

- Tự bảo vệ
- Tự bảo hiểm: chấp nhận rủi ro và tự chịu trách nhiệm tài chính cho các sự cố, thiệt hại hoặc mất mát có thể xảy ra.
- Mua bảo hiểm (quảng cáo trá hình)

Các bước quản lý rủi ro:

1. Thiết lập mục tiêu kinh doanh (SWOT)
2. Kiến thức cá nhân về chống chịu rủi ro
3. Nhận biết được nguồn gốc rủi ro
4. Ước lượng khả năng xuất hiện những sự kiện bất lợi
5. Nhận biết khả năng sinh ra rủi ro khi kinh doanh
6. Dùng những công cụ quản lý rủi ro hợp lý

Rủi ro thị trường-giá biến động do

Thời tiết - Cạnh tranh với nước ngoài - Thay đổi cung cầu - Thay đổi thị hiếu tiêu dùng.

SWOT:

Điểm mạnh → Phát huy điểm mạnh

Điểm yếu → Khắc phục điểm yếu

Cơ hội → Khai thác cơ hội

Rủi ro → Giảm thiểu rủi ro

Thiết kế vườn

Điều tra chọn vùng:

- Tự nhiên hay KTXH
- Địa hình
- Khí hậu
- Đất đai
- Thủy lợi
- Thực bì
- Nguồn phân bón
- Khả năng kết hợp sản xuất
- Vấn đề kinh tế xã hội

Chú ý:

- Đặc điểm khí hậu
- Địa hình độ cao
- Tầng phèn
- Độ sâu ngập lũ hằng năm
- Vấn đề xâm nhập mặn mùa khô
- Thiết kế (tùy vào các tiêu chí)

Mương líp

- **Líp đơn:** tầng canh tác mỏng, đất phèn, đỉnh lũ cao.
- **Líp đôi:** tầng canh tác khá, đỉnh lũ vừa phải.

Hướng líp: Bắc-Nam (ưa sáng), Đông-Tây (ưa bóng râm) // song song hướng gió.

Kích thước: tùy duyên

Kỹ thuật:

- Không đưa tầng sinh phèn lên (độ sâu mương phải đảm bảo)

Các kiểu lên líp:

- Cuốn chiếu
- Kê đất

- Đắp mô
- Theo băng

Cơ giới: xây dựng bờ bao, cống rãnh, hệ thống thủy lợi → giao thông, chắn gió, chắn lũ và xâm nhập mặn.

Hệ thống tưới

- Tăng năng suất (lượng nước đồng đều)
- Tiết kiệm nước
- Tối ưu sức lao động.

Tưới nhỏ giọt

Ưu điểm:

Tiết kiệm nước

Tăng hiệu quả nước tưới

Giảm xói mòn rửa trôi

Giảm phát sinh cỏ dại

Nhược điểm:

Chi phí cao

Kỹ thuật phức tạp

Chỉ phù hợp một số loại đất

Hiệu suất phụ thuộc đất.

Tưới phun mưa

Điều kiện: Diện tích nhỏ hoặc lớn, phù hợp nhiều loại đất.

Ưu điểm:

Không cần hệ thống điều tiết mặt ruộng

Không chiếm diện tích

Có thể tưới cho mọi địa hình

Làm giảm nhiệt độ đất và đất không bị thay đổi kết cấu khi tưới.

Nhược điểm:

Chi phí cao, kỹ thuật phức tạp

Cần nhiều đầu phun

Bị ảnh hưởng bởi gió lớn

Tưới ngầm

Ưu điểm:

Dùng hệ thống đục lỗ chôn trong vùng rễ cây trồng

Duy trì độ sâu thấm nước không thay đổi

Đất luôn giữ được lượng nước dự trữ đầy đủ

Tiết kiệm nước

Mặt đất luôn khô ráo → giảm tổn thất do bốc hơi

Có thể kết hợp bón phân

Giảm diện tích chiếm dụng

Nhược điểm:

Thiết bị nhiều, vốn đầu tư lớn

Quản lý phức tạp

Các lỗ dễ bị tắc

Không áp dụng cho đất phèn, đất mặn.

Chương trình phụ trợ và mô hình canh tác

Quản lý đất (độ màu mỡ)

- Duy trì khả năng cho năng suất, chất lượng cao và hiệu quả kinh tế của hoạt động trạng trại
- Tối thiểu hóa ảnh hưởng đến chất lượng môi trường và sức khỏe con người
- Hạn chế sử dụng hóa chất tổng hợp (phân bón, trừ sâu, BVTV,..) có hại đến môi trường và sức khỏe con người.
- Tránh ô nhiễm nguồn nước hay nước ngầm

Cải thiện vật lý và sinh học

- Bón phân hữu cơ và che phủ đất
- Làm đất thích hợp
- Tưới nước: Hữu dụng: 50-100% tưới đến thủy dung ngoài đồng. (kiểm soát ẩm độ, giữ ẩm = che phủ)
- Luân canh, cải tạo đất, kỹ thuật bón phân hợp lý

Cải thiện và duy trì đặc tính hóa học của đất:

Đặc tính hóa học tối hảo

- Cân bằng các chất dinh dưỡng hữu dụng
- pH= 6-7

Biện pháp cải thiện và duy trì:

- Bón phân cân đối, hợp lý
- Bón phân hữu cơ
- Phân tích đất định kì
- Phân tích lá → Xác định tình trạng sinh trưởng của cây
- Kiểm tra độ khoáng hóa chất hữu cơ
- Tránh để đất trống: gió làm xói mòn, mưa làm rửa trôi dinh dưỡng (Quản lý nước, nên sử dụng CHC trước khi trồng)
- Hạn chế sử dụng hóa chất độc hại

Liên quan sâu bệnh

- Độ màu mỡ liên quan đến sức khỏe cây trồng: sự chống chịu + đề kháng của cây với sự gây hại của sâu bệnh.
- Đòi hỏi sự cân bằng dinh dưỡng trong đất
- Thiếu thừa dinh dưỡng: Sinh trưởng - Sự miễn cảm sâu bệnh - Chất lượng sau thu hoạch
- Tối thiểu hóa sự miễn cảm với sâu bệnh:
- Duy trì mức độ dinh dưỡng trong đất và pH ở mức độ hợp thích hợp
- Duy trì CHC ở mức thích hợp để cải thiện đặc tính vật lý và cung cấp dinh dưỡng cho cây trồng
- Duy trì ẩm độ ở mức thích hợp để tránh sự nén dẽ và xói mòn
- Luân canh hợp lý để hạn chế sự phát triển của sâu bệnh
- Canh tác nhiều loại cây trồng nhằm hạn chế sự bộc phát dịch bệnh
- Phòng ngừa sử dụng biện pháp sinh học để ngăn ngừa sự phát triển của sâu bệnh.

Lợi ích làm đất:

- Chuẩn bị đất gieo hạt hoặc trồng cây
- Tạo điều kiện phân giải dư thừa thực vật trong đất
- Trộn đều vôi hay CHC vào đất
- Cải thiện độ thoáng khí
- Cải thiện độ thấm nước
- Tăng sự hoạt động của VSV và sự khoáng hóa
- Cày sâu → Phá vỡ tầng đế cày.

Bất lợi:

- Có thể làm tăng độ nén dẽ ở tầng bên dưới → gây cản trở sự phát triển của rễ và thoát nước (ảnh hưởng tầng đến cày)
- Sự mất CHC do làm đất quá kỹ dẫn đến sa mạc hóa tầng mặt → cản trở mọc mầm và thấm rút nước.

Lợi ích che phủ đất:

- Tăng độ hữu dụng các chất dinh dưỡng
- Che phủ cây họ đậu làm tăng sự cố định đạm
- Là nguồn cung cấp dinh dưỡng cho đất
- Kích thích sự hoạt động VSV trong đất và làm tăng khoáng hữu cơ.
- Cây che phủ rễ có thể phát triển sâu hơn để lấy chất dinh dưỡng ở tầng đất sâu hơn → làm giảm sự mất dinh dưỡng do rửa trôi hay thấm (trực di)
-

Ảnh hưởng độ màu mỡ đến phóng thích dinh dưỡng:

- Điều kiện khô hạn làm hạn chế VSV (bị giảm)
- Vị trí đặt dư thừa thực vật che phủ
- Trên mặt: phân hủy chậm do khô
- Độ sâu (15-20cm): Phân hủy nhanh khi đủ độ ẩm
- Sâu hơn: phân hủy chậm do thiếu oxy và nguồn VSV.

Chất lượng dư thừa TV:

- Tỷ số C/N và sự khoáng hóa N:
- Bé hơn 22:1 Nitrate được khoáng hóa phóng thích vào dd đất sẵn sàng cho cây hấp thụ
- Lon hơn 22:1. Bị giới hạn (khoáng hóa) cây không hấp thụ được
- C/N tăng khi tuổi cây tăng → thu hoạch tốt nhất cây trổ hoa hoàn toàn.
- Lignin và tannin làm chậm quá trình khoáng hóa.

Thời điểm phóng thích dinh dưỡng

- Quản lý: thời điểm phóng thích từ dư thừa TV trùng với nhu cầu của cây
- DD có thể bị mất do phóng thích lâu (không quản lý) không trùng với nhu cầu của cây
- Thiếu dd ở thời điểm cực kỳ quan trọng của cây nếu sự phóng thích không trùng khớp nhất là hoa màu, cây có thời gian sinh trưởng dài như cà chua, ớt.

Giới hạn của biện pháp làm đất tối thiểu, không làm đất:

- Dư thừa thực vật che phủ mặt đất ít làm giảm nhiệt độ → làm chậm sự nảy mầm và phát triển của cây con → Năng suất bị ảnh hưởng.
- Khó phòng trừ cỏ dại khi không dùng hóa chất
- Đòi hỏi sử dụng công cụ đặc biệt để gieo hạt
- Làm tăng sự mất dinh dưỡng và thuốc trừ cỏ ngấm vào nước ngầm.

Chất lượng đất: khái niệm liên quan đến sự đa dạng của các yếu tố vật lý, hóa học và sinh học của đất. Ảnh hưởng đến khả năng hấp thụ, lưu giữ và cung cấp nước, dinh dưỡng và oxy cho cây trồng.

Chỉ số chất lượng đất:

Có khả năng giữ, phóng thích và khoáng hóa chất dinh dưỡng và các khoáng chất khác.

Có khả năng giữ và phóng thích nước cho cây trồng, dung dịch đất và nước ngầm.

Thúc đẩy sự sinh trưởng của rễ tốt và duy trì môi trường sinh trưởng học tốt cho sinh vật đất

Chống lại sự suy thoái đất như xói mòn, nén chặt,...

Có cấu trúc và thoáng khí tốt

pH trung tính (6-7), thích hợp cho độ hữu dụng cho các chất dinh dưỡng

Thấm thấu và thoát nước tốt

Mức độ nhiễm mặn thấp

Cân bằng dinh dưỡng giữa đa và vi lượng.

Các đề tài:

NHÓM 1: HỢP TÁC XÃ DƯA LƯỚI NGỌC THÀNH, HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG

Ưu điểm

- Áp dụng hệ thống tưới nhỏ giọt kết hợp bón phân, sử dụng nhà lưới cho việc trồng cây và ương giống.
- Tuân thủ theo các mô hình canh tác nông nghiệp sạch VietGAP và sử dụng quản lý dịch hại IPM.
- Nhân viên kỹ thuật có trình độ cao, tốt nghiệp các ngành thuộc lĩnh vực nông nghiệp tại Trường Đại học Cần Thơ.
- Có kết hợp mô hình VAC: Kết hợp trồng các loại cây ăn trái, nuôi heo và nuôi cá ở hồ (sử dụng những dây dưa lưới sau thu hoạch hoặc trong quá trình cắt tỉa để nuôi heo và làm thức ăn cho cá). Cá hiện tại được nuôi ở hồ bao gồm cá tra và cá rô phi.
- Nuôi ong giúp thụ phấn cho dưa lưới ngoài ra có thể tận dụng lấy mật.
- Tận dụng mô hình kết hợp để xây dựng homestay, thu hút khách du lịch tăng thêm lợi nhuận.
- Tạo giá trị từ những sản phẩm phụ từ dưa lưới để tăng lợi nhuận như dưa muối từ trái dưa lưới non.
- Chế biến dưa lưới để tăng giá trị: Rượu dưa lưới và dưa lưới sấy dẻo.
- Đẩy mạnh xây dựng thương hiệu, ổn định được đầu ra tạo điều kiện hỗ trợ và giúp đỡ được nhiều lao động tại địa phương, nâng cao được giá trị và hình ảnh của vùng.

Nhược điểm

- Vẫn còn phụ thuộc vào điều kiện của môi trường (do nhà lưới được chủ cơ sở triển khai từ khá sớm nên vẫn chưa áp dụng được các mô hình điều chỉnh nhiệt độ, làm mát hay thông gió, tuy nhiên cô cũng đang trong thời gian thử nghiệm mô hình mới này).
- Chưa sử dụng được nhiều các máy móc cơ giới hoá.

NHÓM 2: HTX Sầu riêng Phú Hữu

Về ưu điểm:

- Canh tác nhiều loại cây trồng để tránh bị phụ thuộc vào một nguồn thu.
- Kỹ thuật canh tác và thiết kế vườn tốt phù hợp với điều kiện ở ĐBSCL
- Có lưu ý và quan tâm sử dụng phân hữu cơ, chế phẩm sinh học để giữ an toàn cho người canh tác và giảm ảnh hưởng đến môi trường.
- Có chú ý đến việc “ lấy ngắn nuôi dài” trong giai đoạn đầu.
- Vị trí phù hợp để canh tác, thuận tiện đi lại chăm sóc giữa các vườn.
- Sử dụng mô hình kết hợp để tận dụng tối đa quỹ đất và tài nguyên khi canh tác (dù quy mô còn nhỏ) nhưng vẫn có thể tiếp tục phát triển trong tương lai

Một số nhược điểm và khó khăn trong quá trình canh tác

- Chưa tối ưu hóa về hệ thống tưới hay cơ giới hóa để tối ưu hóa sức lao động (có thể do vấn đề về chi phí hay quy mô)
- Không có hệ thống cây chắn gió
- Có lợi thế về nguồn nước nhưng giao thông vận chuyển vẫn còn bất cập
- Hạn chế về nhân lực để chủ động về mặt kỹ thuật khi canh tác (do tập quán của bà con muốn thế hệ sau phát triển một số chuyên ngành khác hơn là nông nghiệp)
- Tình trạng chung là ở Việt Nam chưa có chính sách về việc hỗ trợ hay khuyến sản xuất theo kiểu mô hình này. Đa số đều do cá nhân tự thực hiện.
- Đầu ra sản phẩm cần chưa ổn định do còn bị ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố mà đặc biệt là không có sự tổ chức liên kết sản xuất.
- Cần tăng cường tổ chức tập huấn cho nông dân, đào tạo cán bộ kỹ thuật hỗ trợ các thành viên trong canh tác.
- Tăng cường quảng bá thương hiệu, tham gia hội chợ nông sản nhằm tăng sức cạnh tranh so với các vùng khác.
- Tăng cường công tác quản lý, đào tạo nhân lực quản lý

Đề xuất

Khai thác tối đa hiệu quả mang lại từ hệ thống VAC và hệ thống nương có trong vườn: tận dụng nguồn chất thải từ heo và dê làm nguồn phân bón hữu cơ cho cây trồng, trồng thực vật thủy sinh trong ao cá để cung cấp nguồn thức ăn và môi trường sống cho cá. Với diện tích nương lớn, chủ vườn có thể cân nhắc nuôi một số loài cá như rô phi, mè vinh, sặc rằn, rô đồng,... hoặc ốc bươu tạo thêm nguồn thu cho nông dân.

Xu hướng phát triển: Nông trại nếu muốn tiếp tục phát triển hiệu quả thì nên cần có tổ chức liên kết sản xuất. Tổ chức liên kết sản xuất trong nông nghiệp là một hình thức hợp tác giữa các nông dân, doanh nghiệp, và các tổ chức khác nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, chất lượng sản phẩm và khả năng cạnh tranh trên thị trường. Một số loại hình hợp tác mà nông trại có thể tham gia điển hình và gần gũi nhất là hợp tác xã (HTX). Tìm ra hướng đi mới cho nông sản ngoài việc xuất khẩu trái tươi nông sản có thể chế biến thành các mặt hàng có giá trị kinh tế cao hơn và tiếp cận được với nhiều phân khúc khách hàng trong và ngoài nước.

NHÓM 3: TRANG TRẠI ĐA PHƯỚC (PHÚ TÂN- AN GIANG)

Rủi ro

- **Thời tiết:** Biến đổi khí hậu, mưa lớn, hạn hán, lốc xoáy có thể gây thiệt hại nặng nề đến cây trồng.
- **Sâu bệnh:** Sâu bệnh, vi khuẩn và các loại dịch bệnh khác có thể lan rộng nhanh chóng và gây thiệt hại cho cây trồng
- **Thị trường:** Biến động giá cả, thay đổi nhu cầu của thị trường có thể ảnh hưởng đến lợi nhuận của nông dân.
- **Quản lý kỹ thuật:** Thiếu kiến thức và kỹ năng quản lý sản xuất cũng là một rủi ro, có thể dẫn đến kết quả kinh doanh không hiệu quả.

Kiến nghị

- **Nâng cao chất lượng giống dưa:** Đầu tư vào việc chọn giống dưa chất lượng cao để tăng sản lượng và chất lượng sản phẩm.
- **Đầu tư vào việc quảng cáo và tiếp thị sản phẩm:** Nâng cao khả năng tiếp cận thị trường và xây dựng thương hiệu sản phẩm để tăng doanh số bán hàng.
- **Đào tạo và nâng cao kỹ năng:** Đào tạo về kỹ thuật sản xuất hiện đại để cải thiện hiệu suất lao động.

NHÓM 4: Nông trại ông Võ Hoàng Giup

Ưu điểm

- Canh tác đa dạng cây trồng → Tránh bị phụ thuộc
- Sử dụng phân hữu cơ, chế phẩm sinh học → Giảm thiểu tác động môi trường.
- Xu hướng và kỹ thuật canh tác hợp lý, có chú ý quan tâm đến việc bảo vệ, khôi phục đất trong quá trình canh tác → Ổn định và bền vững.

Hạn chế

- Có kết hợp VAC nhưng chưa tận dụng được lợi thế đó.
- Lợi thế về nguồn nước nhưng giao thông vẫn còn bất cập
- Cơ sở hạ tầng, trang thiết bị vẫn chưa được đầy mạnh (quy mô nhỏ)
- Chưa chủ động được về mặt kỹ thuật.

Đề xuất

- Khai thác tối đa hiệu quả mang lại từ hệ thống VAC và hệ thống mương có trong vườn
- Thay đổi hướng sản xuất cho trang trại hiện tại: chuyển từ sản xuất riêng lẻ sang liên kết sản xuất theo mô hình HTX.

Nên tham gia các tổ chức liên kết sản xuất, điển hình nhất ở địa phương là HTX.

- Tăng hiệu quả về năng suất,
- Mở rộng thị trường tiêu thụ,
- Nâng cao chất lượng sản phẩm

NHÓM 5: TRANG TRẠI NÔNG NGHIỆP VIỆT TRUNG
(TP NGÃ BẢY – HẬU GIANG)

Qua kết quả điều tra cho thấy những khó khăn về mặt sản xuất và tiêu thụ:

Về sản xuất:

- Chi phí đầu tư cao do chưa có chính sách hỗ trợ từ nhà nước.
- Tốn nhiều chi phí cao sử dụng vật tư nông nghiệp.

Về tiêu thụ:

- Do biến động thị trường nên giá cả bấp bênh.
- Chủ vườn còn phụ thuộc nhiều vào thương lái.

Kiến nghị của nhóm

- Nông dân cần tìm hiểu thêm nhiều kiến thức về việc phát triển thương hiệu.
- Cần tham gia thêm nhiều chuỗi liên kết sản phẩm trên nhiều nền tảng xã hội để sản phẩm được nhiều người tiêu dùng biết đến.

NHÓM 6: HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP XÓM ĐỒNG 2, HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Năm thành lập: 2021
- **Giám đốc: Trần Văn Phương**
- Cây trồng chính: vú sữa bơ hồng
- Diện tích hợp tác xã: lúc thành lập 21ha, hiện tại 38ha
- Tuổi cây: dao động từ 1 đến 12 năm
- Số hộ: 38 hộ

Mặt làm được:

- Quản lý HTX hiệu quả: Hỗ trợ kỹ thuật, đảm bảo đầu ra cho hơn 50 hộ tham gia.
- Hiệu quả kinh tế cao: Lợi nhuận 150 - 300 triệu đồng/ha với thị trường xuất khẩu ổn định
- Hỗ trợ từ nhà nước: Nhận ưu đãi về chi phí kiểm dịch, phân bón, chứng nhận VietGAP
- Cơ sở hạ tầng tốt: Kho bãi và hệ thống giao thông thuận lợi.
- Liên kết doanh nghiệp: Hợp tác với công ty thu mua uy tín, đảm bảo giá cả và vận chuyển.

Hạn chế:

- Thiếu lực lượng lao động vào thời điểm bao trái và thu hoạch dịp tết âm lịch
- Chỉ có một giống vú sữa bơ hồng

Kiến nghị:

- Cần đảm bảo lực lượng lao động vào mùa cao điểm
- Đa dạng nhiều sản phẩm hơn ngoài vú sữa bơ hồng để đảm bảo nhu cầu thị trường trong tương lai

NHÓM 7: KHU DU LỊCH SINH THÁI CẦN THƠ ECO FARM TẠI HUYỆN PHONG ĐIỀN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thuận lợi của Cần Thơ Eco Resort: nằm ở vùng đất có vị trí trù phú tại Cần Thơ, thuận lợi cho việc phát triển nông nghiệp và du lịch sinh thái; có khuôn viên rộng lớn, nhiều cây xanh, ao hồ, tạo không gian xanh mát, gần gũi thiên nhiên. Bên cạnh đó, Cần Thơ Eco Resort kết hợp du lịch nghỉ dưỡng với nông nghiệp, tạo ra sản phẩm độc đáo, thu hút khách du lịch trong và ngoài nước. Ngoài ra, Cần Thơ Eco có cơ sở vật chất hiện đại, phục vụ tốt cho nhu cầu nghỉ dưỡng, vui chơi và có vườn trái cây riêng, đảm bảo nguồn trái cây theo mùa để phục vụ cho du khách.

Khó khăn: Thị trường du lịch tại Cần Thơ có nhiều đối thủ cạnh tranh; khí hậu tại miền tây nói chung và Cần Thơ nói riêng thường xuyên thay đổi, làm ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp và hoạt động du lịch tại Resort. Ngoài ra, đội ngũ nhân sự và quản lý đòi hỏi có chuyên môn cao để quản lý và vận hành trang trại một cách tốt nhất. Bên cạnh đó, Cần Thơ Eco Resort cần có giải pháp để bảo vệ môi trường, đảm bảo sự bền vững của trang trại

CƠ HỘI:

- Phát triển kinh tế địa phương
- Du lịch nghỉ dưỡng kết hợp với nông nghiệp → mô hình kinh doanh độc đáo
- Địa điểm rộng lớn, sức chứa khá lớn → phù hợp cho các team, gia đình để nghỉ dưỡng, vui chơi, thư giãn
- Quảng bá du lịch Việt Nam với nước bạn

THÁCH THỨC:

- Đối thủ cạnh tranh khá lớn
- Điều kiện tự nhiên ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất nông nghiệp và hoạt động du lịch
- Yêu cầu đội ngũ nhân sự và quản lý có chuyên môn cao
- Phải có biện pháp bảo vệ môi trường và đảm bảo sự bền vững của trang trại

NHÓM 8: TRANG TRẠI QUÝT HỒNG TẠI XÃ LONG HẬU, HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

Thuận lợi:

- Mang lại hiệu quả kinh tế cao.
- Bảo tồn và phát huy giá trị của quýt Hồng.
- Tạo nhiều việc làm và đóng góp nhiều vào việc phát triển của địa phương.

Khó khăn:

- Mùa mưa nếu ngập úng sẽ khó khắc phục nhất, ở giai đoạn mang trái sẽ bị rụng nhiều
- Sâu bệnh hại nếu không có biện pháp khắc phục kịp thời sẽ dẫn đến chết cây hoặc cây không ra trái.
- Mật độ trồng dày có thể làm lây nhiễm bệnh từ cây này sang cây khác.
- hời tiết bất lợi có thể khiến cho trái nhỏ, màu sắc không đẹp và kém bắt mắt => giá bán không được cao.

Kiến nghị

- Cần chủ động tìm nguồn lao động trước khi bắt đầu vào giai đoạn chăm sóc và thu hoạch.
- Mở các lớp tập huấn cho nông dân về kỹ thuật trồng và chăm sóc quýt hồng.
- Đại diện thành viên đứng ra đàm phán với các công ty vật tư, đại lý để mua được giá phân tốt nhất nhằm giảm chi phí trong sản xuất.
- Thường xuyên thăm vườn để kịp thời ngăn chặn sự xuất hiện của sâu bệnh hại